TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 02 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Phương T**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm Cộng x, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn P**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Xóm Cộng x, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng C**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx phố L Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (Theo Quyết định số 47xx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và Quyết định số 2xx^{A}/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Phương T và anh Bùi Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương T và anh Bùi Văn P thuận

tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Phương T và anh Bùi Văn P có 01 con chung là Bùi Thị Thảo L, sinh ngày 04/9/2006. Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Phương T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Bùi Thị Thảo L và chưa có yêu cầu anh Bùi Văn P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn P có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Phương T và anh Bùi Văn P còn nợ Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc số tiền 38.000.000 *(Ba mươi tám triệu)* đồng. Khi ly hôn, anh Bùi Văn P nhận nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giáo dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004667 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị Phương T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Q – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 24/11/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn